

Bản án số: 382/2025/HS-PT
Ngày 14-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 132/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Châu Như T, do có kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty TNHH V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2025/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- **Bị cáo không kháng cáo:**

Châu Như T sinh năm 1987 tại tỉnh Phú Yên; nơi thường trú: khu phố B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là khu phố B, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Đình L, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị đơn dân sự có kháng cáo:** Công ty TNHH V; địa chỉ trụ sở: Số A, đường L, Phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Tiến D, sinh năm 1975; địa chỉ: số nhà E, đường M, phường B, tỉnh Đắk Lắk (theo Văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Công ty TNHH V); có đơn xin vắng mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo:** Ông Huỳnh Văn T1, sinh năm 1973 và bà Đặng Thị T2, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố C, phường

M, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành Phố Hồ Chí Minh); có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Như T làm tài xế cho Công ty TNHH V. Thảo được Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp giấy phép lái xe hạng FC ngày 05/5/2022, có giá trị đến ngày 05/5/2027.

Ngày 06/6/2024, T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 78H-004.14 kéo theo sơ mi rơ mooc tải biển số 78R-007.18 đi từ tỉnh Đắk Lắk đến giao hàng tại thị xã C, tỉnh Bình Phước. Sau khi giao hàng xong, T điều khiển xe về đến địa bàn thành phố B, tỉnh Bình Dương chờ lệnh nhận hàng từ công ty V. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe trên đường DA3 theo hướng từ đường NA3 đến đường B thuộc địa bàn khu phố C, phường M, thành phố B thì nhìn thấy đèn cảnh báo (hình chìa khóa và động cơ) nhấp nháy trên bảng đồng hồ xe nên T dừng xe sát vào lề phải (xe vẫn nổ máy) để kiểm tra dây điện và các nút thiết bị trên xe. Khi đang kiểm tra, T nghe tiếng va chạm mạnh ở phía sau xe. T xuống xe và phát hiện Huỳnh Đặng Nhật H điều khiển xe mô tô biển số 61N3-1125 va chạm vào phía sau xe ô tô do T điều khiển. Sau khi xảy ra tai nạn, H bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện M cấp cứu nhưng sau đó H đã tử vong.

* Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Mặt đường rộng 15m, có hai vạch sơn liên tục ở giữa chia cắt mặt đường thành hai chiều xe chạy, có vạch kẻ đứt quãng phân làn xe chạy. Vị trí hiện trường nằm bên phần đường bên phải theo hướng từ đường NA3 đến đường B.

- Lấy mép đường bên phải của đường DA3 theo hướng từ đường NA3 đến đường B làm lề chuẩn. Lấy Phòng trực công 2 của Công ty O trên đường DA3 theo hướng từ đường B đến đường NA3 làm điểm mốc.

- Vết màu nâu đỏ, kích thước (0,8 x 0,3)m, cách lề chuẩn 3m, cách trục bánh sau xe mô tô 61N3-1125 là 0,63m, cách trục bánh trước xe mô tô 61N3-1125 là 1,44m, đến trục bánh thứ 6 bên trái của xe ô tô là 1,9m.

- Xe mô tô 61N3-1125 trong trạng thái đứng, đuôi xe hướng về đường NA3; trục bánh sau cách lề chuẩn là 2,4m; đầu xe đứng dưới sơ mi rơ mooc hướng về đường B; bánh trước xe ô tô còn kẹt giữa trục thứ 6 bên trái của sơ mi rơ mooc; trục bánh trước cách lề chuẩn 2,45m, cách trục bánh thứ 6 bên trái của sơ mi rơ mooc là 1,9m, cách trục bánh thứ 6 bên phải của sơ mi rơ mooc là 2,1m.

- Xe ô tô biển số 78H-004.14 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 78R-007.18: đuôi xe hướng về đường NA3, trục bánh thứ 6 bên phải cách lề chuẩn là 0,27m; trục bánh thứ 6 bên trái cách lề chuẩn là 2,77m, trục bánh thứ 4 bên phải cách lề

chuẩn là 0,25m, trục bánh thứ 3 bên phải cách lề chuẩn là 0,21m, trục bánh thứ 1 bên phải cách lề chuẩn là 0,24m, trục bánh thứ 1 bên trái cách lề chuẩn là 2,5m. Khoảng cách từ trục bánh thứ 1 bên trái cách điểm mốc là 28,9m.

* Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện:

- Xe mô tô 61N3-1125 bị cong trục chằng 3 về sau, gãy rời đèn chiếu sáng trước, mũ ốp đầu đèn kích thước (0,45 x 0,19)m; nút vỡ mặt nạ trước, gãy rời mũ về trước; gãy rời cánh bửng phải, yếm phải; gãy rời cánh bửng trái; cong niềng bánh trước; cong gác chân trước bên phải về sau; gãy rời gác chân sau bên phải; móp, biến dạng giỏ; tay phanh phải bị cong lật hướng trước ra sau; tuột cao su gác chân, cong gác chân trước bên trái về sau.

- Xe ô tô biển số 78H-004.14 và sơ mi rơ mooc biển số 78R-007.18: Vết trượt mất bụi thùng sau bên trái (0,9x0,22)m; Vết trượt mất bụi mặt trước đế thùng bên trái (0,25x0,0002)m; cong, trượt mất bụi khung kim loại bảo vệ đèn xi nhan bên trái (0,46x0,32)m; cong cangk sau bên trái (0,6x0,14)m; vết trượt xước mặt ngoài cangk sau bên trái (0,3x0,14)m; cong rách về chắn bùn (K và nhựa) trục bánh thứ 6 bên trái (1,16 x0,605)m; vết trượt xước đỉnh dĩa vật mép trong vỏ bánh ngoài trục thứ 6 bên trái (0,36x0,1)m; vết trượt xước đỉnh dĩa vật mép ngoài vỏ bánh trong trục thứ 6 bên trái (0,3x0,2)m.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô đầu kéo biển số 78H-004.14 và Sơ mi rơ mooc biển số 78R-007.18; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen bạc, biển số 61N3-1125 và 01 Giấy phép lái xe hạng FC tên Châu Như T.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số: 2773/GĐPY ngày 14/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: Huỳnh Đăng Nhật H chết do đa chấn thương.

* Về xử lý vật chứng:

- Ngày 27/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giao trả 01 xe ô tô đầu kéo biển số 78H-004.14 và Sơ mi rơ mooc biển số 78R-007.18 cho Công ty V.

- Xe mô tô hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen bạc, biển số 61N3-1125 do bà Đặng Thị T2 đứng tên đăng ký. Ngày 27/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giao trả xe cho bà Đặng Thị T2.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Văn T1 là cha ruột của Huỳnh Đăng Nhật H yêu cầu bị cáo Châu Như T bồi thường số tiền 339.375.000 đồng tiền chi phí mai táng. Ngày 23/4/2025, ông T1 yêu cầu bị cáo T và Công ty V liên đới chịu trách nhiệm bồi thường số tiền tổn thất tinh thần tổng là 100 lần mức lương cơ sở x 2.340.000 đồng = 234.000.000 đồng. Tổng cộng 573.375.000 đồng. Ngoài ra, ông T1 yêu cầu T và Công ty V liên đới chịu trách nhiệm bồi thường tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt mạng có nghĩa vụ cấp dưỡng là ông T1 và bà T2 theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 99/CT-VKS-BC ngày 01/4/2025 của Viện Kkiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Châu Như T về tội “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2025/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Châu Như T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Châu Như T mức án 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Công ty TNHH V có trách nhiệm bồi thường cho ông Huỳnh Văn T1 và bà Đặng Thị T2 số tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần là 339.975.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 30.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000072 ngày 16/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, Công ty TNHH V còn phải nộp 309.975.000 đồng (ba trăm lẻ chín triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 5 năm 2025, bị đơn dân sự Công ty TNHH V kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị xem xét lại mức bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét yêu cầu kháng cáo: Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 339.375.000 đồng chi phí mai táng: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 591 Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/09/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao thì các chi phí mai táng phí được chấp nhận bao gồm mua quan tài; chi phí chôn cất; các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang. Đối chiếu với quy định nêu trên thì yêu cầu của ông T1 và bà T2 được chấp nhận một phần, buộc Công ty V có trách nhiệm thanh toán số tiền 105.975.000 đồng là có căn cứ.

Đối với số tiền tổn thất tinh thần là 100 lần mức lương cơ sở x 2.340.000 đồng = 234.000.000 đồng; Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu của ông T1 và bà T2, Công ty V có trách nhiệm bồi thường số tiền 234.000.000 đồng

là chưa phù hợp, vì trong vụ án này tai nạn xảy ra lỗi một phần do bị hại điều khiển xe không chú ý quan sát dẫn đến hậu quả bị hại tử vong. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 điều 3 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về nguyên tắc bồi thường thiệt hại quy định tại Điều 585 Bộ luật Dân sự, do đó chỉ buộc Công ty V bồi thường 70% so với mức bồi thường trên tương ứng với phần lỗi của bị cáo gây ra.

Bị đơn dân sự kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại phân trách nhiệm dân sự tuyên bồi thường cho đại diện bị hại là có căn cứ nên kháng cáo của bị đơn dân sự có căn cứ để chấp nhận.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự, sửa 01 phần Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2023/HS-ST ngày 16/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) về trách nhiệm dân sự, tuyên buộc Công ty V có trách nhiệm bồi thường 70 lần mức lương cơ sở tương ứng số tiền 163.775.000 đồng cho đại diện gia đình bị hại.

** Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự Công ty TNHH V có đơn xin vắng mặt trong đó có nội dung:* Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty V có trách nhiệm bồi thường cho ông Huỳnh Văn T1 và bà Đặng Thị T2 số tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần là 339.975.000 đồng là quá cao, không đúng pháp luật. Các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm, trong đó có Tòa án cho rằng lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo là không đúng. Tai nạn xảy ra đâu có lỗi của bị cáo và bị hại.

Vụ án xác định bị cáo đỗ xe là không đúng mà bị cáo đang dừng xe và bị cáo đang điều khiển phương tiện giao thông, trong đó có bật đèn xi nhan và kéo thắng xe, có nghĩa là xe bị cáo trong tình trạng có bật đèn hậu cảnh báo và đèn xi nhan cảnh báo người tham gia giao thông. Bị cáo không đậu xe nơi cấm đậu hay đoạn dốc mà là đường thẳng, tầm quan sát tốt, đậu xe sát lề đường theo quy định của Luật Giao thông đường bộ.

Việc bị hại đâm vào đuôi xe là do bị hại không tập trung, không làm chủ tốc độ và khoảng cách nên dẫn đến va chạm. Nguyên tắc điều khiển giao thông hướng trước, người điều khiển giao thông phải quan sát phía trước để phát hiện vật cản, chướng ngại vật. Như vậy, tai nạn xảy ra là lỗi hỗn hợp nên bị hại cũng phải chịu một phần trách nhiệm trong đó có thiệt hại về vật chất.

Từ những nội dung trên, Công ty V mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại khoản tiền bồi thường, Công ty V xác định số tiền bồi thường là 250.000.000 đồng là hợp lý và đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Công ty V.

Bị cáo không tranh luận, không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn dân sự được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định: khoảng 21 giờ ngày 06/6/2024 tại đường DA3, thuộc khu phố C, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Châu Như T có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 78H-004.14 và Sơ mi rơ mooc biển số 78R-007.18 dừng đậu xe trên đường nhưng không đặt biển cảnh báo dẫn đến việc Huỳnh Đăng Nhật H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen bạc, biển số 61N3-1125 đâm vào đuôi xe ô tô đầu kéo biển số 78H-004.14 và Sơ mi rơ mooc biển số 78R-007.18 gây tai nạn giao thông làm H tử vong.

Như vậy, hành vi của bị cáo Châu Như T vi phạm Điều 18 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Châu Như T về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn dân sự đề nghị xem xét lại mức bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Về khoản bồi thường chi phí mai táng: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 591 Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao thì các chi phí mai táng phí được chấp nhận bao gồm mua quan tài; chi phí chôn cất; các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty V có trách nhiệm thanh toán số tiền 105.975.000 đồng là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Về tổn thất tinh thần, số tiền tối đa về bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định hiện nay là 234.000.000 đồng, trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô 2 bánh có dung tích xi-lanh từ 50cm³ trở lên khi chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu quan sát khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Do đó, căn cứ khoản 4 điều 3 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về nguyên tắc bồi thường thiệt hại quy định tại Điều 585 Bộ luật Dân sự, buộc Công ty TNHH V bồi thường 70% so với mức bồi thường tối đa tương ứng với phần lỗi của bị cáo gây ra tương đương với số tiền 163.775.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn dân sự, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2025/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) về phần trách nhiệm dân sự. Buộc Công ty TNHH V có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 269.775.000 đồng, được khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng bị cáo và bị đơn dân sự đã khắc phục cho đại diện bị hại.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự là cùng quan điểm với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Các phân quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH V được chấp nhận và buộc Công ty có trách nhiệm bồi thường cho đại diện bị hại 239.775.000 đồng nên Hội đồng xét xử sửa phần án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo, bị đơn dân sự không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty TNHH V. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2025/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) về phần trách nhiệm dân sự.

2. Căn cứ các Điều 591, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 8 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/09/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao

Buộc Công ty TNHH V phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh Văn T1 và bà Đặng Thị T2 chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền 269.775.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 30.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000072 ngày 16/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh), Công ty TNHH V còn phải bồi thường số tiền 239.775.000 đồng (hai trăm ba mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

3.1 Bị cáo Châu Như T, bị đơn dân sự Công ty TNHH V không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH V 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004562 ngày 08 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3.2 Công ty TNHH V phải nộp 11.989.000 (mười một triệu chín trăm tám mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Phòng Hồ sơ - Công an TP.HCM;
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 18 - TP.HCM) (03);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - TP.HCM);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Cục Thi hành án dân sự khu vực 18 - TP.HCM);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, 25. (54)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức